

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **39/2007/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông và hoạt động về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông.

2. Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông tại Việt Nam.

3. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với Quyết định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

1. Thực hiện theo cơ chế thị trường, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, phát huy quyền tự chủ của doanh nghiệp.

2. Thực hiện bình đẳng, không phân biệt giữa các đối tượng sử dụng dịch vụ; khuyến khích các doanh nghiệp mới tham gia thị trường; bảo đảm hoạt động bưu chính, viễn thông công ích.

3. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ, của doanh nghiệp bưu chính, viễn thông; bảo đảm lợi ích của Nhà nước và chủ quyền quốc gia.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về giá cước bưu chính, viễn thông

1. Ban hành cơ chế, chính sách và chỉ đạo tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn quốc về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

3. Quy định giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông quan trọng, độc quyền.

4. Giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý giá cước và các hoạt động về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

5. Tổ chức và quản lý các hoạt động thông tin, dự báo giá thị trường bưu chính, viễn thông trong nước và thế giới.

Điều 4. Căn cứ xác định giá cước bưu chính, viễn thông

1. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành bưu chính, viễn thông trong từng thời kỳ.

2. Cam kết quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

3. Chi phí sản xuất, quan hệ cung cầu thị trường.

4. Mức giá cước cùng loại trên thị trường khu vực và thế giới.

Điều 5. Thẩm quyền quản lý nhà nước về giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

1. Thủ tướng Chính phủ

a) Ban hành cơ chế, chính sách quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;

b) Phê duyệt phương án giá cước dịch vụ đối với thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram và điện thoại nội hạt.

2. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông

a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông và phê duyệt phương án giá cước các dịch vụ nêu tại mục b khoản 1 Điều này.

b) Quy định và công bố công khai tiêu chí, nội dung quản lý giá cước và danh mục các dịch vụ bưu chính, viễn thông của doanh nghiệp có thị phần khống chế phù hợp với các quy định của Luật Cạnh tranh.

c) Căn cứ nguyên tắc xác định và phương án giá cước đã được Thủ tướng phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định:

- Giá cước các dịch vụ nêu tại mục b khoản 1 Điều này; giá cước kết nối giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Giá cước thanh toán quốc tế giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài;

- Giá cước dịch vụ cho thuê kênh, sử dụng chung cơ sở hạ tầng và bán lại dịch vụ giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Giá cước dịch vụ bưu chính công ích, giá cước dịch vụ bưu chính dành riêng, giá cước dịch vụ viễn thông công ích sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính;

d) Quy định dịch vụ bưu chính, viễn thông phục vụ công tác quản lý, điều hành mạng bưu chính, viễn thông;

đ) Đề xuất và thống nhất để Bộ Tài chính quyết định việc miễn, giảm giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông theo quy định tại Điều 9 Quyết định này;

e) Hướng dẫn thực hiện các quy định, quyết định của Nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;

g) Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, chế độ kế toán, kiểm toán phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm về quản lý giá cước bưu chính, viễn thông theo đúng quy định.

3. Bộ Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông theo quy định tại Pháp lệnh Giá;

b) Phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện để bảo đảm mỗi tổ chức, cá nhân đều phải tuân thủ đúng các quy định về giá cước bưu chính, viễn thông và quy định của Pháp lệnh Giá;

c) Thống nhất để Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành theo thẩm quyền quy định về giá cước dịch vụ bưu chính công ích, giá cước dịch vụ bưu chính dành riêng, giá cước dịch vụ viễn thông công ích theo đúng quy định tại mục c khoản 2 Điều 5 Quyết định này;

d) Quyết định việc miễn, giảm giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông theo quy định tại Điều 9 Quyết định này;

đ) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá đối với lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

4. Bộ Thương mại

a) Thống nhất với Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định các biện pháp quản lý cạnh tranh về giá cước và về khuyến mại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;

b) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về cạnh tranh, về khuyến mại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính, viễn thông

1. Quyền của doanh nghiệp bưu chính, viễn thông

a) Quyết định giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông do doanh nghiệp cung cấp theo đúng khung hoặc giới hạn giá cước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, trừ những dịch vụ thuộc danh mục do nhà nước quy định giá cước;

b) Thực hiện quyền khiếu nại theo pháp luật đối với các nội dung quy định về giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gây thiệt hại lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

c) Khiếu nại, tố cáo theo quy định các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính, viễn thông

a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phương án giá cước dịch vụ do nhà nước quy định;

b) Chấp hành và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời theo quy định các quy định về bình ổn giá;

c) Niêm yết, thông báo giá theo đúng quy định của Pháp lệnh Giá;

d) Hạch toán chi phí, xác định giá thành các dịch vụ bưu chính, viễn thông theo quy định;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo, chế độ kế toán, kiểm toán, chế độ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;

e) Thu cước của người sử dụng dịch vụ và thanh toán giá cước với các doanh nghiệp khác theo đúng mức giá cước và trên cơ sở hợp đồng đã ký kết;

g) Chịu sự thanh tra, kiểm tra giá cước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Bồi thường thiệt hại do việc vi phạm pháp luật về giá.

Điều 7. Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông không được thực hiện các hành vi sau đây

1. Lạm dụng vị thế, liên kết để định giá, áp đặt giá dịch vụ, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ, của các doanh nghiệp khác và lợi ích Nhà nước.

2. Lợi dụng các thời điểm bất thường (lễ, tết, thiên tai, dịch bệnh...) để tăng giá, ép giá.

3. Sử dụng các hình thức quảng cáo, khuyến mại thiếu trung thực hoặc không lành mạnh, bán dịch vụ dưới giá thành.

4. Tăng hoặc giảm giá giả tạo trái với các quy định về khuyến mại dịch vụ.

5. Các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông

1. Được cung cấp thông tin và được quyền yêu cầu doanh nghiệp bưu chính, viễn thông cung cấp thông tin, hướng dẫn, giải thích về giá cước đối với các dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.

2. Khiếu nại đúng quy định những sai sót về giá cước, về việc cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông liên quan đến giá cước.

3. Thanh toán giá cước theo các điều khoản trong hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông đã ký kết.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Miễn, giảm giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông

Thông tin khẩn cấp phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phục vụ các nhiệm vụ chính trị đặc biệt; phục vụ phòng, chống lụt, bão, thiên tai,

cứu nạn, cứu hộ và các thảm họa khác; phục vụ cấp cứu, phòng, chống dịch bệnh và các thông tin khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp được miễn, giảm giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông. Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất với Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định cụ thể.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

2. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thương mại hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng – Đã ký

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (8b). Hoà 315 bản.